

Số: 1002 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 23 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh tại Tờ trình số 44/TTr-SGTVT ngày 21 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh (*danh mục thủ tục hành chính được công bố bằng file điện tử đính kèm theo Quyết định này trên hệ thống eGov*).

1. Giao Sở Giao thông vận tải tỉnh điều chỉnh, hoàn thiện quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính làm cơ sở để xây dựng quy trình điện tử trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố và cập nhật đầy đủ lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Đồng thời, niêm yết công khai và giải quyết các thủ tục hành chính này cho cá nhân, tổ chức đúng quy định.

2. Giao Văn phòng UBND tỉnh kiểm soát chất lượng và cập nhật các nội dung địa phương hoá thủ tục hành chính lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- KSTT, TTPVHCC;
- Lưu: VT, VPUBND tỉnh.

(Hàng) 4

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Chiến



PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÀI BỎ TRONG LĨNH VỰC
ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH TÂY NINH
A/ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
I	Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở GTVT							
1.	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế	2.001002.000.00.00.H53	Đường bộ	05 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none">- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải.- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Lệ phí cấp giấy phép lái xe đối với nộp trực tiếp: 135.000 đồng/lần, nộp trực tuyến: 115.000 đồng/lần.	Toàn trình	<ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;- Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27/01/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 và và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023.- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
								<i>sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.</i>
2.	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế	1.002300.000.00.00.H53	Đường bộ	05 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh 	Lệ phí cấp giấy phép lái xe đối với nộp trực tiếp: 135.000 đồng/lần, nộp trực tuyến: 115.000 đồng/lần.	Toàn trình	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27/01/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 và và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023. - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
								<i>liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.</i>
3.	Đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trường hợp Cơ sở đào tạo đã cấp Chứng chỉ không còn hoạt động	2.000769. 000.00.00.H53	Đường bộ	05 ngày làm việc	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	không	Một phần	- Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT ngày 07/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/5/2011 của Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ. - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.
4.	Cấp mới Giấy phép lái xe	1.002835. 000.00.00.H53	Đường bộ	10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch và	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.	- Phí sát hạch lái xe: - Đối với thi SHLX các hạng xe A1, A2, A3, A4: SHLT: 60.000	Một phần	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
				<p>trả giấy phép lái xe sau khi người đạt kết quả kỳ sát hạch đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe.</p>	<p>- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</p>	<p>đồng/lần, SHTH:60.000 đồng/lần; + Đối với thi SHLX ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): SHLT: 100.000 đồng/lần, SHTH trong hình: 350.000 đồng/lần, SHTH trên đường giao thông: 80.000 đồng/lần, Sát hạch lái xe ô tô bằng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông: 100.000 đồng/lần. - Lệ phí cấp GPLX: 135.000 đồng/lần</p>	Một phần	<p>- Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.</p>
5.	Cấp lại Giấy phép lái xe	1.002820.000.00.00.H53	Đường bộ	GPLX bị mất, còn	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở	- Phí sát hạch lái xe: + Đối với thi sát		- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
				<p>thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng:</p> <p>+ Sau thời gian 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ, chụp ảnh và nộp lệ phí theo quy định, nếu không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý; có tên trong hồ sơ của cơ quan quản</p>	<p>Giao thông vận tải.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải.</p> <p>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</p>	<p>hạch lái xe các hạng xe A1, A2, A3, A4: Sát hạch lý thuyết: 60.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành: 60.000 đồng/lần;</p> <p>+ Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): Sát hạch lý thuyết: 100.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành trong hình: 350.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành trên đường giao thông: 80.000 đồng/lần, Sát hạch lái xe ô tô bằng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông: 100.000 đồng/lần</p>	<p>Một phần</p> <p>Một phần</p>	<p>của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.</p> <p>- Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.</p>

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
				lý sát hạch, thi được cấp lại GPLX.				
6.	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	1.002809. 000.00.00.H53	Đường bộ	05 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh 	Lệ phí cấp giấy phép lái xe đối với nộp trực tiếp: 135.000 đồng/lần, nộp trực tuyến: 115.000 đồng/lần	Toàn trình	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27/01/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023. - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
								<i>liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái</i>
7.	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	1.002801.000.00.00.H53	Đường bộ	05 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh 	135.000 đồng/lần	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27/01/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 7/6/2023 - <i>Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái</i>

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
8.	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	1.002804. 000.00.00.H53	Đường bộ	05 ngày làm việc	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	135.000 đồng/lần	Một phần	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái
9.	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp	1.002796. 000.00.00.H53	Đường bộ	05 ngày làm việc	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	135.000 đồng/lần	Một phần	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
								<i>tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.</i>
10.	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	1.002793.000.00.00.H53	Đường bộ	05 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh 	135.000 đồng/lần	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT. - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - <i>Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái</i>
11.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy	1.002030.000.00.00.H53	Đường bộ	09 ngày làm việc, cụ thể:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải. 	Lệ phí cấp lần đầu giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
	chuyên dùng lần đầu			<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ, viết giấy hẹn: 01 ngày làm việc. - Thời hạn kiểm tra: không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn. - Thời hạn cấp giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh 	đồng/lần/phương tiện.		<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái
12.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	2.000872.000.00.00.H53	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> 09 ngày làm việc, cụ thể: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ, viết 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan có thẩm quyền giải 	Lệ phí cấp có thời hạn giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện.	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
				giấy hẹn: 01 ngày làm việc. - Thời hạn kiểm tra: không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn. - Thời hạn cấp giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra	quyết: Sở Giao thông vận tải. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh			- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái
13.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	1.001919.000.00.00.H53	Đường bộ	03 ngày làm việc	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải.	Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời: 70.000 đồng/lần/phương tiện.	Một phần	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh			<i>Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.</i>
14.	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	1.001896.000.00.00.H53	Đường bộ	- Trường hợp thay đổi các thông tin liên quan đến chủ sở hữu (không thay đổi chủ sở hữu): GCNĐK hoặc biển số bị hỏng: + Cấp đổi GCN.ĐK 03 ngày làm việc. + Cấp đổi biển số: không quá 15 ngày	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí đổi giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện; - Lệ phí đổi giấy đăng ký không kèm theo biển số: 50.000 đồng/lần/phương tiện; - Lệ phí đóng lại số khung, số máy: 50.000 đồng/lần/phương tiện.	Một phần	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - <i>Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái</i>

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
				<p>làm việc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cải tạo, thay đổi màu sơn: + Thời hạn kiểm tra hồ sơ, viết giấy hẹn: 01 ngày làm việc. + Thời hạn kiểm tra: không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. + Thời hạn cấp GCNĐK, biển số: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra. 				

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
15.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	2.000847.000.00.00.H53	Đường bộ	<p>20 ngày làm việc cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn Sở đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở GTVT: 02 ngày làm việc. - Thời hạn đăng tải: 15 ngày; - Thời hạn cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký: 03 ngày làm việc kể từ ngày hết thời gian đăng tải. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp lại giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện; - Lệ phí cấp lại giấy đăng ký không kèm theo biển số: 50.000 đồng/lần/phương tiện. 	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
16.	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố	2.000881.000.00.00.H53	Đường bộ	09 ngày làm việc, cụ thể: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ, viết giấy hẹn: 01 ngày làm việc. - Thời hạn kiểm tra: không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn. - Thời hạn cấp giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Lệ phí cấp giấy đăng ký không kèm theo biển số: 50.000 đồng/lần/phương tiện.	Một phần	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.
17.	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh,	1.002007.000.00.00.H53	Đường bộ	03 ngày làm việc	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở	không	Một phần	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
	thành phố trực thuộc Trung ương				Giao thông vận tải. - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh			năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - <i>Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái</i>
18.	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến	1.001994.000.00.00.H53	Đường bộ	09 ngày làm việc, cụ thể: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ, viết giấy hẹn: 01 ngày làm việc. - Thời hạn kiểm tra: không quá 05 ngày kể từ ngày	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Lệ phí cấp giấy đăng ký kèm theo biên số: 200.000 đồng/lần/phương tiện;	Một phần	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - <i>Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ</i>

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
				viết giấy hẹn. - Thời hạn cấp giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.				<i>vận tải đường bộ, phương tiện và người lái</i>
19.	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	1.001826. 000.00.00.H53	Đường bộ	02 ngày làm việc	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	không	Một phần	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - <i>Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái</i>
II	Danh mục thủ tục hành chính được bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở GTVT							

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng	1.00197. 000.00.00.H53	Đường bộ	05 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện TTHC: Cơ sở đào tạo lái xe. - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh 	<p>Bộ GTVT, UBND tỉnh có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tài chính cơ quan quản lý dạy nghề cùng cấp kiểm tra định kỳ, hoặc đột xuất các cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ về việc thực hiện Quy định về quản lý đào tạo xây dựng mức thu, tình hình quản lý thu, chi học phí (Thông tư 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT)</p>	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT ngày 7/3/2011 của Bộ GTVT. - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN: Không có.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ: Không có.